

ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH
ĐẢNG ỦY SỞ Y TẾ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

*
Số 53-KH/ĐU

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 25/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 41-KH/ĐU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2026;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh,

Đảng ủy Sở Y tế ban hành Kế hoạch tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Y tế tỉnh Quảng Ninh về Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ về vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Xác định năm 2026 là năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong lĩnh vực y tế; tập trung chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực đột phá, đóng góp thực chất vào nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và hiệu quả quản lý ngành.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn ngành y tế Quảng Ninh; thực hiện có hiệu quả mô hình y tế thông minh, bệnh viện số, hướng tới nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các công nghệ số tiên tiến trong quản lý bệnh viện, chẩn đoán, điều trị và theo dõi sức khỏe cộng đồng; phát triển hệ sinh thái y tế số đồng bộ, hiện đại từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, phường, thị trấn.

- Hoàn thiện hạ tầng số ngành y tế đồng bộ, hiện đại; xây dựng và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu y tế quốc gia, chuyên ngành, bảo đảm thống nhất, "đúng, đủ, sạch, sống". Bảo đảm tuyệt đối an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong hệ thống y tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về chuyển đổi số toàn diện

- 100% hồ sơ công việc tại Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; hoàn thành số hóa ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hóa tài liệu lưu trữ.

- 100% bệnh viện công lập khai thác, sử dụng có hiệu quả bệnh án điện tử (EMR), kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu y tế quốc gia và hệ thống bảo hiểm y tế.

- 100% thủ tục hành chính của Sở Y tế cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*chỉ áp dụng với các TTHC đủ điều kiện*), được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt trên 95%.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm trên nền tảng "Bình dân học vụ số" quốc gia.

- 100% hệ thống thông tin của Sở Y tế được xác định cấp độ và có phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ theo các quy định.

- 100% cơ sở y tế cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn theo chương trình của Tỉnh.

b) Về chuyển đổi số y tế

- 100% cơ sở y tế công lập kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu y tế Quốc gia và của Tỉnh.

- 100% người dân khám chữa bệnh được cấp, sử dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân; khai thác dữ liệu y tế bằng danh tính số.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại 100% cơ sở khám chữa bệnh công lập; phân đấu tích hợp với dịch vụ công trực tuyến về y tế theo chương trình của Quốc gia.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực y tế đạt trên 95%.

- Phối hợp mở rộng phủ sóng 5G/IoT tại các bệnh viện lớn phục vụ ứng dụng công nghệ thông minh trong y tế.

c) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo y tế

- 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở do Sở Y tế quản lý được xác định theo bài toán/nhu cầu thực tế, có đơn vị tiếp nhận/ứng dụng ngay từ khâu phê duyệt.

- Phối hợp nghiên cứu triển khai theo cơ chế đặt hàng các nhiệm vụ cấp tỉnh; triển khai thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong ít nhất 02 lĩnh vực y tế ưu tiên; đăng ký và triển khai ít nhất 03-05 đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh gắn với nhu cầu thực tiễn của các cơ quan, đơn vị y tế thuộc Sở Y tế.

- 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ được quản lý, theo dõi toàn trình trên nền tảng số do Trung ương và tỉnh xây dựng, chuyển giao.

2. Yêu cầu

2.1. Đối với công tác tuyên truyền, quán triệt

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các nghị quyết, kế hoạch, văn bản của Trung ương, của Tỉnh và của Đảng ủy Sở Y tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng bộ và hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nội dung và hình thức tuyên truyền phải bám sát mục II Kế hoạch số 16-KH/BTGDVTU.

- Công tác tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, có sản phẩm cụ thể; phát huy tối đa lợi thế của khoa học, công nghệ trong đổi mới các hình thức tuyên truyền. Việc tổ chức tuyên truyền phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

2.2. Đối với công tác triển khai thực hiện

- Tổ chức triển khai với tinh thần "tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt", làm việc nào dứt việc đó và có sản phẩm cụ thể.

- Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời hạn, rõ sản phẩm; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; mọi kết quả phải đo lường được bằng số liệu cụ thể.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện; đưa kết quả vào tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng. Kiên quyết không đánh giá dựa trên các báo cáo hình thức.

- Kiên quyết phòng, chống lãng phí; kiểm soát hiệu quả đầu tư ngay từ khâu chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các nhiệm vụ tồn đọng, quá hạn.

- Lấy hiệu quả công việc thực chất, sản phẩm cụ thể và mức độ đóng góp vào phát triển ngành y tế làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; kiên quyết không đánh giá dựa trên các báo cáo hình thức.

2. Chuyển đổi số

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp nhận, triển khai hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của ngành qua mạng truyền số liệu chuyên dùng từ cấp tỉnh đến các đơn vị trực thuộc với băng thông rộng, tốc độ cao; kết nối Internet có kiểm soát.

- Trang sắm, nâng cấp thiết bị đầu cuối cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phục vụ công tác chuyên môn và chuyển đổi số.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ (LAN), mạng Wifi tại các cơ sở y tế đảm bảo thông suốt, ổn định, an toàn.

2.2. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung

- Đẩy mạnh số hóa và tích hợp dữ liệu y tế (hồ sơ bệnh án, dữ liệu khám chữa bệnh, dữ liệu dự phòng, thống kê y tế...) vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; chủ động rà soát, chuẩn hóa, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- Tiếp nhận và triển khai có hiệu quả, thực chất các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung từ Bộ Y tế và Trung ương chuyên giao liên quan đến lĩnh vực y tế.

- Kết nối và khai thác hiệu quả Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh theo chức năng ngành y tế; cung cấp kịp thời các chỉ số y tế, dịch tễ, y tế công cộng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Từng bước thí điểm, thử nghiệm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để hỗ trợ công tác dự báo dịch bệnh, cảnh báo sớm và ra quyết định trong quản lý y tế.

- Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin tổng hợp, báo cáo, giám sát tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Sở Y tế; bảo đảm dữ liệu được cập nhật kịp thời, chính xác.

2.3. Về cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến ngành y tế

- Tổ chức triển khai đồng bộ, nghiêm túc các thủ tục hành chính của Sở Y tế trên môi trường điện tử; chỉ duy trì thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến thực sự cần thiết. Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin đã kết nối, khai thác được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

- Triển khai mạnh mẽ hệ thống đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, tra cứu kết quả xét nghiệm, hình ảnh chẩn đoán qua nền tảng số tại tất cả các cơ sở y tế trực thuộc; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng "nhanh hơn, minh bạch hơn".

- Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực y tế đạt trên 95%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng xuyên suốt trong toàn bộ quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành y tế.

- Hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn các hệ thống thông tin thuộc Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc quản lý; triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt.

- Bảo vệ dữ liệu bệnh nhân, dữ liệu y tế cá nhân theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; xây dựng phương án ứng phó sự cố an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng của ngành.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong y tế

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ trong ngành y tế theo Mục 5, Phần III, Kế hoạch số 538-KH/TU; thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nhằm từng bước hình thành các sản phẩm, dịch vụ y tế số có hàm lượng tri thức cao.

- Tạo điều kiện thuận lợi phát triển không gian làm việc chung gắn với các cơ sở đào tạo y khoa, khu kinh tế, khu công nghiệp. Khuyến khích các cơ sở y tế tuyến tỉnh phát huy vai trò dẫn dắt, tạo không gian phát triển để các đơn vị y tế tuyến dưới tham gia chuỗi ứng dụng công nghệ.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số ngành y tế

Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phấn đấu 100% cán bộ chuyên trách làm chủ và quản trị dữ liệu cơ bản.

- Tiếp tục triển khai mô hình "dùng chung nhân lực số" trong ngành y tế để hỗ trợ công tác chuyển đổi số tại cơ sở y tế (bao gồm cả Trạm Y tế xã khi có yêu cầu hỗ trợ).

- Phối hợp với Trường Đại học Hạ Long và các cơ sở đào tạo trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế số, đặc biệt về các chuyên ngành AI trong y tế, quản lý dữ liệu y tế, an toàn thông tin; tổ chức hội thảo, tập huấn chuyên sâu về ứng dụng AI, EMR, Telemedicine và các công nghệ y tế tiên tiến.

- Đẩy mạnh phong trào "học tập số" trong toàn ngành; phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ để tổ chức đào tạo, hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ sở y tế, đặc biệt là y tế tư nhân.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và thu hút nguồn lực trong lĩnh vực y tế

- Mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ y tế, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số theo hướng thực chất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn kết chặt chẽ với nhu cầu phát triển và các lĩnh vực ưu tiên của ngành y tế tỉnh Quảng Ninh.

- Chủ động tìm kiếm, tranh thủ tối đa các nguồn vốn tài trợ quốc tế, các quỹ đổi mới sáng tạo, quỹ khí hậu, quỹ chuyển đổi số để đầu tư cho hạ tầng số y tế, dữ liệu và các trung tâm đổi mới sáng tạo y tế.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Sở Y tế

- Ban hành kế hoạch thực hiện và chỉ đạo các chi, đảng bộ bộ phận, Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Kế hoạch số 41-KH/ĐU trong năm 2026 và Kế hoạch này, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, sản phẩm, nguồn lực và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy để kịp thời báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

2. Các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc Sở Y tế

- Căn cứ Kế hoạch này và chức năng nhiệm vụ, khẩn trương xây dựng Kế hoạch chi tiết phù hợp với đặc thù của từng đơn vị; đảm bảo các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; hoàn thành xong trước ngày 25/01/2026 (đối với các nhiệm vụ được giao trong năm 2026).

- Tập trung chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao nhất; chỉ đạo cơ quan chuyên môn định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp.


- Giao Chi bộ Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; chủ trì, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu cho Đảng ủy tổ chức thực hiện, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm đối với những trường hợp trì trệ trong thực hiện, báo

cáo Ban Thường vụ làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua hàng năm.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 39-KH/ĐU ngày 25/01/2026 của Đảng ủy Sở Y tế và được phổ biến, quán triệt tới các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2026, Đảng ủy Sở Y tế yêu cầu Sở Y tế, các chi bộ, đảng bộ bộ phận, các cơ quan, đơn vị trực thuộc và bộ phận liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. 

Nơi nhận:

- Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c),
- Các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc,
- UBKT Đảng ủy SYT,
- Sở Y tế,
- Các đơn vị trực thuộc SYT,
- Lưu ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Mạnh Hùng

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 53-KH/ĐU ngày 10/3/2026 của Đảng ủy Sở Y tế)



STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CĂN CỨ THỰC HIỆN	THỜI HẠN	SẢN PHẨM ĐÀU RA	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
I. CÁC NHIỆM VỤ CÓ THỜI HẠN TRONG QUÝ I/2026					
1	Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai của Sở Y tế thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Kế hoạch 108/KH-UBND của UBND tỉnh năm 2026	KH 108/KH-UBND; KH 36-KH/TU	Quý I/2026	Kế hoạch của Sở Y tế được ban hành	Văn phòng Sở Y tế
2	Đầu tư, trang bị thiết bị đầu cuối (máy tính, máy quét...) cho 100% cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số	TB Kết luận 03-TB/BCĐ; KH 108/KH-UBND	Quý I/2026	Báo cáo kết quả đầu tư, mua sắm thiết bị	Văn phòng Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị trực thuộc
3	Rà soát, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu y tế thiết yếu (hồ sơ bệnh nhân, dữ liệu khám chữa bệnh, thống kê y tế, dự phòng dịch bệnh...) vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	KH 108/KH-UBND	Quý I/2026	Dữ liệu y tế được tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Văn phòng Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị trực thuộc
II. CÁC NHIỆM VỤ CÓ THỜI HẠN TRONG QUÝ II/2026					
4	Triển khai khai thác, sử dụng có hiệu quả bệnh án điện tử (EMR), kết nối liên thông với Cơ sở dữ	KH 538-KH/TU; KH 108/KH-UBND	Quý II/2026	100% bệnh viện công lập có	Văn phòng, Nghiệp vụ Y - Sở Y tế; các cơ

	liệu y tế quốc gia và hệ thống bảo hiểm y tế.		EMR; báo cáo tiến độ triển khai	quan, đơn vị trực thuộc	
5	Triển khai kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, viên chức; bảo đảm 100% hoàn thành kỹ năng số cơ bản trên nền tảng Bình dân học vụ số	KH 108/KH-UBND mục 4; KH 36-KH/TU	Quý II/2026	Báo cáo kết quả đào tạo, tập huấn; danh sách hoàn thành chứng chỉ	Văn phòng Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị trực thuộc
6	Ứng dụng IoT, cảm biến thông minh trong giám sát môi trường bệnh viện, quản lý thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn. Tiếp tục triển khai khám chữa bệnh từ xa, hội chẩn trực tuyến giữa tuyến trên và tuyến dưới.	KH 538-KH/TU mục 5.1; KH 108/KH-UBND	Quý II/2026	Các giải pháp IoT/telemedicine được triển khai và đưa vào sử dụng	Nghiệp vụ Y - Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị trực thuộc
III. CÁC NHIỆM VỤ CÓ THỜI HẠN TRONG QUÝ III - IV/2026					
7	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành hệ thống y tế; xây dựng hệ thống cảnh báo dịch bệnh sớm dựa trên dữ liệu số, chẩn đoán hình ảnh, đọc kết quả xét nghiệm, hỗ trợ ra quyết định lâm sàng. Báo cáo kết quả thí điểm, thử nghiệm và lộ trình nhân rộng.	KH 108/KH-UBND mục 3; CTCT số 02-CTr/BCĐTW	Quý III/2026	AI được ứng dụng thực chất; báo cáo hiệu quả và đề xuất nhân rộng trong toàn ngành	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế
8	Phối hợp cung cấp dữ liệu y tế phục vụ vận hành Trung tâm điều hành	KH 108/KH-UBND mục 2.2; KH 36-KH/TU	Quý III/2026	Dữ liệu y tế được tích hợp vào	Các phòng chức năng Sở Y tế; cơ

	thông minh (IOC) tỉnh; cập nhật kịp thời các chỉ số sức khỏe, dịch tễ, y tế công cộng		IOC; cập nhật thường xuyên	quan, đơn vị y tế trực thuộc	
9	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu y tế chuyên ngành (CSDL bệnh nhân, CSDL y tế dự phòng, CSDL nhân lực y tế) bám sát hướng dẫn của Bộ Y tế và Trung ương	KH 02-KH/BCĐTW; Hướng dẫn Bộ Y tế	Quý IV/2026	CSDL y tế chuyên ngành hoàn thiện, kết nối với CSDL quốc gia	Văn phòng Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc
10	Đăng ký và triển khai ít nhất 03-05 đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh trong lĩnh vực y tế gắn với nhu cầu thực tiễn, có đơn vị tiếp nhận/ứng dụng	KH 108/KH-UBND mục 3	Năm 2026	Danh mục đề tài được phê duyệt; hợp đồng triển khai	Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc
IV. CÁC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026					
11	Bảo đảm 100% hồ sơ công việc tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ	KH 108/KH-UBND	Thường xuyên	Tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt 100%	Các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc
12	Triển khai hệ thống đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, tra cứu kết quả xét nghiệm, hình ảnh chẩn đoán qua nền tảng số tại tất cả cơ sở y tế công lập	KH 108/KH-UBND mục 2.3	Thường xuyên	Hài lòng người dân đạt trên 95%	Các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc

13 Giám sát, cảnh báo sớm dịch bệnh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường giám sát môi trường Vịnh Hạ Long và hệ sinh thái biển tác động đến sức khỏe cộng đồng	KH 108/KH-UBND mục 3	Thường xuyên Báo cáo định kỳ về dịch bệnh, sức khỏe môi trường	Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
--	-------------------------	--	---